TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 5/5/2025
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Sang
2. Ông Lữ Khắc Hồi

Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phượng Liên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 5 tháng 5 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2024/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc *"*Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 và giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Kiên Sa Rinh Na L, sinh năm 1981(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kênh Xáng, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. Bị đơn: Tô Thị B, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Trì Phong, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của Kiên Sa Rinh Na L như sau*:*

Anh Na L và chị B chung sống với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND Hòa Lợi, huyện Châu Thành. Thời gian chung sống không có con chung. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Thời gian đầu sống hạnh phúc, sau đó chị B và anh L mỗi người đi làm một nơi, dần dần không liên lạc với nhau nữa từ cuối năm 2009 cho đến nay. Hiện chị B cũng lập gia đình và có con riêng. Nay anh Na L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với chị B.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết,

*** Phía Chị Tô Thị B** Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử nhiều lần nhưng chị B vắng mặt không rõ lý do cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết về việc khởi kiện của anh Na L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng**:** Quá trình giải quyết vụ án anh Na L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Chị B đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rỏ lí do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Na L và chị B chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Lợi nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống lúc đầu hạnh phúc. Sau đó chị B và anh Na L đi làm ăn xa mỗi người một nơi không ai liên lạc với ai, cuối năm 2009 thì hai người ly thân không sống chung cho đến nay, hiện tại chị B đã lập gia đình khác. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được chung sống cũng không hạnh phúc nên hội đồng xử án chấp nhận cho anh Na L được ly hôn với chị B.

[3] Về con chung: Không có nên không xem xét

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kiên Sa Rinh Na L cho anh được ly hôn với chị Tô Thị B.

Về con chung: không có nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

Về nợ chung**:** Không có nên không xem xét.

Về án phí: Anh Na L tự nguyện chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009702 ngày 25/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Anh L không phải nộp nữa.

- Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn - bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thu Hằng